VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/2023/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn Hệ thống thông tin theo cấp độ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về nguyên tắc hoạt động; tổ chức, quản lý, vận hành; dịch vụ và ứng dụng; kết nối; bảo đảm an toàn thông tin; chất lượng; kinh phí bảo đảm hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước (sau đây gọi là Mạng truyền số liệu chuyên dùng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên ở trung ương; Tỉnh ủy, thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên ở địa phương quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Cục Bưu điện Trung ương.

4. Các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng là mạng kết nối các cơ quan Đảng, Nhà nước, được tổ chức, quản lý thống nhất, bảo đảm chất lượng, an toàn, bảo mật thông tin để trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Mạng trục là hệ thống mạng trung gian phục vụ chuyển tiếp kết nối giữa mạng nội bộ, trung tâm dữ liệu và hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ với nhau. Mạng trục gồm các thành phần sau:

a) Trung tâm miền là hệ thống gồm trung tâm dữ liệu, thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, kênh truyền, hệ thống phụ trợ được lắp đặt phục vụ chuyển tiếp kết nối giữa miền Bắc, miền Trung, miền Nam và trong phạm vi một miền;

b) Trung tâm dự phòng là trung tâm miền phục vụ cho việc bảo đảm an toàn thông tin và khôi phục kết nối, dịch vụ trong trường hợp xảy ra sự cố đối với trung tâm miền;

c) Mạng đô thị là hệ thống gồm thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, kênh truyền, hệ thống phụ trợ được lắp đặt phục vụ chuyển tiếp kết nối cho các cơ quan Đảng, Nhà nước ở trung ương tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển tiếp kết nối lên trung tâm miền;

d) Trung tâm tỉnh là hệ thống gồm thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, kênh truyền, hệ thống phụ trợ được lắp đặt phục vụ chuyển tiếp kết nối cho các cơ quan Đảng, Nhà nước ở địa phương và chuyển tiếp kết nối lên trung tâm miền;

đ) Cổng kết nối là thiết bị mạng, thiết bị bảo mật hoặc thiết bị khác có chức năng tương đương để cung cấp giao diện kết nối giữa trung tâm tỉnh, mạng đô thị và thiết bị đầu cuối của mạng truy nhập.

3. Mạng truy nhập là hệ thống gồm thiết bị đầu cuối, kênh truyền phục vụ kết nối từ mạng nội bộ, trung tâm dữ liệu và hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ đến mạng trục. Mạng truy nhập gồm mạng truy nhập cấp I có phạm vi kết nối từ trung ương đến cấp tỉnh và mạng truy nhập cấp II có phạm vi kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã.

4. Trung tâm vận hành, khai thác mạng là trung tâm gồm hạ tầng nhà trạm, hệ thống phần cứng, phần mềm, hệ thống phụ trợ được lắp đặt để vận hành, giám sát và kiểm soát truy nhập mạng trục và mạng truy nhập trong phạm vi một miền.

5. Trung tâm điều hành mạng là trung tâm gồm hạ tầng nhà trạm, hệ thống phần cứng, phần mềm, hệ thống phụ trợ được lắp đặt để quản lý, điều hành, giám sát và kiểm soát truy nhập mạng trục và mạng truy nhập trên phạm vi toàn quốc.

6. Cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ là cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên ở trung ương và địa phương.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng

Mạng truyền số liệu chuyên dùng được thiết lập và duy trì hoạt động bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Thống nhất trong tổ chức, quản lý, kết nối và bảo đảm an toàn thông tin.

2. Bảo đảm chất lượng, an toàn, bảo mật thông tin.

3. Kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

4. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được giám sát, kiểm soát tập trung.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG

Điều 5. Tổ chức, quản lý, vận hành

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng có phạm vi kết nối từ trung ương đến cấp xã cung cấp dịch vụ cho các cơ quan quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

2. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được tổ chức, quản lý như sau:

a) Mạng trục do Cục Bưu điện Trung ương trực tiếp quản lý gồm: ba trung tâm miền, ba mạng đô thị và cổng kết nối tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh; ba trung tâm dự phòng; trung tâm tỉnh và cổng kết nối tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Mạng truy nhập: mạng truy nhập cấp I do Cục Bưu điện Trung ương trực tiếp quản lý, vận hành qua các nền tảng, hệ thống quản lý tập trung tại trung tâm điều hành mạng để cung cấp dịch vụ cho các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này; mạng truy nhập cấp II do đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin của bộ, ngành, địa phương trực tiếp quản lý, vận hành hoặc thuê doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ cho các cơ quan quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này;

c) Trung tâm điều hành mạng tại Hà Nội và ba trung tâm vận hành, khai thác mạng tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh do Cục Bưu điện Trung ương trực tiếp quản lý, vận hành.

Điều 6. Dịch vụ và ứng dụng

1. Dịch vụ cung cấp trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng bao gồm:

a) Dịch vụ mạng riêng ảo;

b) Dịch vụ hội nghị truyền hình;

c) Dịch vụ truy nhập Internet chuyên dùng cung cấp cho Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan Đảng ở trung ương;

d) Các dịch vụ khác theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Ứng dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng bao gồm:

a) Ứng dụng phục vụ các cơ quan Đảng;

b) Ứng dụng phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số;

c) Ứng dụng phục vụ Quốc hội;

d) Ứng dụng phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

đ) Các ứng dụng khác phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Điều 7. Kết nối

1. Các thành phần của Mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối với nhau bằng hạ tầng kênh truyền, bảo đảm dự phòng đối với kết nối trong mạng trục và từ mạng trục đến mạng truy nhập cấp I.

2. Cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quyết định này kết nối với nhau thông qua mạng trục.

3. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được kết nối với các mạng viễn thông khác và các hệ thống thông tin để phục vụ Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

4. Bảo đảm thống nhất tài nguyên địa chỉ IP và định tuyến.

Điều 8. Bảo đảm an toàn thông tin

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống thông tin kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng được bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và quy định của pháp luật liên quan.

2. Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, cổng kết nối phải kiểm tra bảo đảm an toàn thông tin và khắc phục các lỗ hổng bảo mật (nếu có) trước khi kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng; kiểm tra định kỳ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được giám sát an toàn thông tin và kiểm soát truy nhập tập trung tới thiết bị đầu cuối của mạng truy nhập thông qua sử dụng các nền tảng, hệ thống quản lý tập trung.

4. Hệ thống thông tin, mạng nội bộ của cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ phải chia sẻ thông tin giám sát an toàn thông tin máy tính, máy chủ và các thiết bị công nghệ thông tin khác tham gia kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng với trung tâm điều hành mạng.

Điều 9. Chất lượng

1. Dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải đáp ứng các yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng phục vụ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục 24 giờ trong 01 ngày và 07 ngày trong một tuần, kể cả ngày nghỉ lễ, Tết.

3. Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải được kiểm tra, rà soát, đánh giá thường xuyên, được nâng cấp để bảo đảm chất lượng dịch vụ.

Điều 10. Kinh phí bảo đảm hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí đầu tư, hiện đại hóa, nâng cấp, duy trì hoạt động của mạng trục, mạng truy nhập cấp I, trung tâm điều hành mạng và trung tâm vận hành, khai thác mạng (bao gồm cả chi phí thuê hạ tầng, kênh truyền) để cung cấp dịch vụ không thu cước cho các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này; bảo đảm kinh phí thiết lập, duy trì các nền tảng, hệ thống quản lý tập trung cho toàn Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

2. Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí đầu tư, duy trì hoạt động và kinh phí sử dụng dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này theo các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của Cục Bưu điện Trung ương

1. Quản lý, giám sát, kiểm soát truy nhập Mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm chất lượng, an toàn và bảo mật thông tin.

2. Trực tiếp vận hành mạng trục, mạng truy nhập cấp I, trung tâm điều hành mạng và các trung tâm vận hành, khai thác mạng.

3. Thiết lập tài khoản nền tảng, hệ thống quản lý tập trung; bàn giao cho cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ trong phạm vi quản lý.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp viễn thông thực hiện kết nối mạng, kiểm tra, xử lý sự cố kỹ thuật bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn và bảo mật thông tin.

5. Được ngân sách trung ương cấp kinh phí cho việc đầu tư, hiện đại hóa, nâng cấp, duy trì hoạt động của mạng trục, mạng truy nhập cấp I, trung tâm điều hành mạng và trung tâm vận hành, khai thác mạng (bao gồm cả chi phí thuê hạ tầng, kênh truyền), các nền tảng, hệ thống quản lý tập trung cho toàn Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ

1. Cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này được sử dụng dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng không phải trả cước dịch vụ.

2. Cơ quan quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này sử dụng dịch vụ trong phạm vi hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng thực hiện mua sắm dịch vụ theo quy định hiện hành về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Kiểm tra bảo đảm an toàn thông tin trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, mạng nội bộ trước khi kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng và kiểm tra định kỳ theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Giám sát an toàn thông tin, kiểm soát truy nhập trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, mạng nội bộ khi kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng, chia sẻ thông tin giám sát theo quy định tại Quyết định này và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Bảo đảm hạ tầng lắp đặt thiết bị hoạt động ổn định, liên tục, bảo vệ thiết bị và hạ tầng Mạng truyền số liệu chuyên dùng đặt tại cơ quan theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin truyền đưa trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo đúng quy định của pháp luật liên quan.

Điều 13. Trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ

1. Tổ chức thực hiện các quy định về dịch vụ, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin, chất lượng theo quy định tại Quyết định này và quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Bảo đảm hoạt động hạ tầng truyền dẫn phục vụ mạng truy nhập cấp II.

3. Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục, chất lượng, an toàn và bảo mật thông tin.

4. Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý sự cố kỹ thuật, bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn và bảo mật thông tin.

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Xây dựng kế hoạch hoặc đề án phát triển, thiết kế Mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm nâng cao chất lượng dịch vụ, phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn.

2. Ban hành quy định về dịch vụ, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin, chất lượng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng và chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Định kỳ đánh giá, quyết định việc điều chỉnh dung lượng kênh truyền bảo đảm đáp ứng yêu cầu sử dụng của các cơ quan Đảng, Nhà nước ở trung ương.

4. Kiểm tra việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

5. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng rà soát, đánh giá việc thực hiện Quyết định này, đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

6. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công để đầu tư, hiện đại hóa Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban Cơ yếu Chính phủ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm bảo mật cho các hệ thống thông tin có dữ liệu mật trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo đúng quy định của Luật Cơ yếu và Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước.

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng và việc sử dụng dịch vụ của các cơ quan Đảng, Nhà nước theo các quy định tại Quyết định này.

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông bố trí vốn đầu tư công để đầu tư, nâng cấp Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Quản lý hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn theo Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Triển khai mạng truy nhập cấp II tuân thủ các quy định về vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Quyết định này và quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Ban hành Quy chế về quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại địa phương.

4. Bảo đảm kinh phí từ ngân sách địa phương cho hoạt động và sử dụng dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng tại địa phương.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2023.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Hồng Hà

Phụ lục I

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở TRUNG ƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	CƠ QUAN, TỔ CHỨC
I	**CÁC CƠ QUAN ĐẢNG**
1	Các cơ quan Đảng ở trung ương
2	Đảng ủy khối cơ quan trung ương, Đảng ủy khối doanh nghiệp trung ương
3	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Ban Bảo vệ, Chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật
4	Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương
II	**CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**
1	Các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội
2	Văn phòng Chủ tịch nước
3	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
4	Tòa án nhân dân tối cao
5	Viện kiểm sát nhân dân tối cao
6	Kiểm toán nhà nước
7	Ban Cơ yếu Chính phủ
8	Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
9	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
III	**MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI THÀNH VIÊN**

Phụ lục II
DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	CƠ QUAN, TỔ CHỨC
I	**CẤP TỈNH**
1	Các ban thuộc tỉnh ủy, thành ủy
2	Đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy
3	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân
4	Các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức thuộc cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương
5	Tòa án nhân dân
6	Viện kiểm sát nhân dân
7	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên
II	**CẤP HUYỆN**
1	Huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy
2	Hội đồng nhân dân
3	Ủy ban nhân dân
4	Các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân
5	Tòa án nhân dân
6	Viện kiểm sát nhân dân
7	Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên
III	**CẤP XÃ**
1	Đảng ủy xã, phường, thị trấn
2	Hội đồng nhân dân
3	Ủy ban nhân dân